

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 29/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần tiến hành tố tụng sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Ma Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Chung Thị Bích Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử công khai theo thủ tục rút gọn sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST ngày 13/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/HSST-QĐTA ngày 19/4/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T - sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm B xã Đ huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Lương Văn H (đã chết); Con bà: Hà Thị L (sinh năm 1942); Vợ, con: chưa có; Bị cáo là con út trong gia đình có 05 anh, chị.

Tiền án: Ngày 30/7/2013 bị TAND huyện Phục Hòa xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 10/01/2021 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với hình phạt tiền là 1.500.000đ (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị bắt kể từ ngày 23/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: bà Bé Thị H

Địa chỉ: xóm B xã Đ huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị L

Địa chỉ: xóm N xã Đ huyện Q tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2021 Lương Văn T lên con vật ma túy nên đã lén lút chui từ dưới sàn nhà vào nhà bà Bé Thị H (cách nhà T khoảng 05 mét) để móc lấy một nửa bao tải thóc, khi vác ra đến vườn chuối cạnh nhà T thì bị bà H

phát hiện và gọi điện trình báo Công an xã Bế Văn Đàn. Công an xã Bế Văn Đàn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và bàn giao cho Công an huyện Quảng Hòa xử lý theo quy định.

Ngày 23/3/2021 trước sự chứng kiến của Lương Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân xác định khối lượng thóc là 11 (mười một) kilogam.

Theo Kết luận số 15/KL-ĐG ngày 23/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Quảng Hòa kết luận 11kg thóc tẻ có giá trị là 66.000đ.

Ngày 01/4/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Hòa đã trao trả 11kg thóc cho bà Bế Thị H.

Quá trình điều tra, Lương Văn T còn khai nhận trước đó vào khoảng tháng 10/2020 cũng trộm cắp 08kg thóc tẻ của bà Bế Thị H để bán cho chị Nguyễn Thị L được 56.000đ. Theo Kết luận số 17/KL-ĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Quảng Hòa kết luận 08kg thóc tẻ có giá trị là 48.000đ. Do bà L không biết nguồn gốc số thóc do trộm cắp mà có nên đã mua với Lương Văn T, vì vậy không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L.

Ngày 22/12/2020 Lương Văn T đã trộm cắp 11kg thóc của bà Bế Thị N nhưng do chưa đủ yếu tố để xử lý hình sự cho nên ngày 10/01/2021 Công an xã Bế Văn Đàn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn T về hành vi trộm cắp tài sản này với mức phạt tiền là 1.500.000đ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo Lương Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 20/CT-VKSQH ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ

vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Tòa án có căn cứ kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2021 bị cáo Lương Văn T lên cơn vật ma túy nên đã lén lút vào nhà bà Bé Thị H (cách nhà T khoảng 05 mét) để trộm cắp 11 (mười một) kilogam thóc. Theo Kết luận số 15/KL-ĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Quảng Hòa kết luận 11kg thóc tẻ có giá trị là 66.000đ.

Do tài sản bị chiếm đoạt dưới 02 triệu đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, cho nên hành vi của bị cáo Lương Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 20/CT-VKSQH ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, không chịu làm ăn chân chính nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác đem đi tiêu thụ lấy tiền để mua ma túy thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Mặc dù tài sản có giá trị không lớn, nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp (chưa được xóa tiền sự) mà còn vi phạm, ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, đã từng bị kết án về hành vi mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích) nhưng bị cáo không coi đó là bài học để phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội mà còn vi phạm, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Do bị cáo có một tiền án vì vậy sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Tòa án sẽ cân nhắc.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và án phí đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận: bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến gì thêm.

[6] Phần nói lời sau cùng: bị cáo mong được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bà Bé Thị H đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm. Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu cho nên Tòa án không xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự :

Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 23/3/2021.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện Quảng Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thanh Diệp